

Bản án số: 34/2021/ DS-ST

Ngày 06-9-2021

*V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YT**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Thị Vân Anh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông : Dương Ngô Phiên

2. Bà: Nguyễn Thị Cương

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Lương Thị Hoa, Thư ký Tòa án nhân dân huyện YT, tỉnh BG.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YT tham gia phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Nghĩa, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YT xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2021/TLST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: /2021/QĐXXDS-ST ngày 05 tháng 8 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số:41/QĐST- DS, ngày 24/8/2021 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ngân hàng No&PTNT.

Đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Th - Tổng giám đốc.

Địa chỉ: số 02, Láng hạ, phường TC, Quận BD, thành phố HN

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Quang V – chức vụ - Phó giám đốc Ngân hàng đại diện theo giấy ủy quyền số 02/12/UQ-GĐ ngày 02-12-2020.

Trụ sở: tổ dân phố HHT, thị trấn PX, huyện YT, tỉnh BG. (Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

**- Bị đơn:** Chị Trần Thị H, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Anh Phan Văn Tr, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Nơi ĐKKHKT: Bản V, xã XL, huyện YT, tỉnh BG.

Nơi ở : Bản V, xã XL, huyện YT, tỉnh BG.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai tại phiên tòa, ông Đinh Quang V, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 26/6/2019 chị Trần Thị H, anh Phan Văn Tr có ký hợp đồng số 2508LAV201901852 vay của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn, chi nhánh huyện YT, BG II - Phòng giao dịch Mỏ Trạng (sau đây viết tắt là Ngân hàng) số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), mục đích vay để chi phí, phục vụ sản xuất và kinh doanh đời sống, lãi xuất vay 10,5%/1 năm, ngày 26/6/2019 chị H nhận nợ số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) hạn trả nợ ngày 26/6/2021. Nay đã quá hạn, chị H, anh Tr không trả tiền cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị H, anh Tr có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền gốc vay là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) và nợ tiền lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết số 2508LAV201901852 tính đến ngày 06/9/2021 là 17.268.903 đồng tổng cộng cả gốc và lãi là 117.268.903 đồng. (Một trăm mười bảy triệu hai trăm sáu mươi tám nghìn chín trăm linh ba đồng) và trả lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kết cho đến khi trả xong nợ.

Tại lời khai của chị Trần Thị H trình bày: Do cần tiền vốn để sản xuất, kinh doanh đời sống, gia đình. Ngày 26/6/2019 vợ chồng chị có vay của Ngân hàng nông nghiệp YT Phòng giao dịch Mỏ Trạng số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) lãi xuất vay là 10,5%/năm, hạn trả nợ cuối cùng ngày 26/6/2021. Mục đích vay để phục vụ sản xuất, kinh doanh, đời sống gia đình, sau khi vay do làm ăn, chăn nuôi thua lỗ đến hạn vợ chồng chị chưa trả được ngân hàng tiền theo hợp đồng đã ký kết. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu vợ chồng chị trả số tiền gốc là 100.000.000đ và lãi tính đến ngày 12/3/2021 là 11.188.791 đồng và phải chịu lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kết đến khi trả hết nợ. Chị xác nhận số tiền nợ này là nợ chung của vợ chồng chị, về số tiền gốc do làm ăn, chăn nuôi thua lỗ khó khăn vợ chồng chị chưa có tiền trả Ngân hàng nên xin khất nợ tiền gốc. Về tiền lãi vợ chồng chị nhất trí xin chịu trách nhiệm trả tiền lãi trên cho ngân hàng.

Quá trình tiến hành tố tụng Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh Tr không đến làm việc. Tòa án đã giao các văn bản tố tụng cho chị H là vợ, chị H xác nhận đã gọi điện thông báo về việc Ngân hàng kiện đòi tiền cho anh Tr, anh Tr biết nhưng do anh Tr đi làm ăn không về được. Qua xác minh tại chính quyền địa phương được biết anh Tr có nghề buôn bán gỗ (mua rừng bạch đàn hoặc keo sau đó khai thác hoặc bán chênh lệch kiếm lời, anh Tr đi làm vài ngày hoặc nửa tháng về nhà một lần). Tòa án đã tiến hành giao các văn bản tố tụng theo quy định cho chị H, chị H đã cam kết giao tận tay cho anh Tr, xong anh Tr vẫn vắng mặt không có lý do, tại phiên tòa xét xử Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng, chị H có đơn xin vắng mặt, anh Tr vắng mặt không có lý do, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Ngân hàng, anh Tr, chị H và niêm yết bản án theo quy định để đương sự thực hiện quyền lợi của mình.

+ *Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:* Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và của HĐXX tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Việc tuân theo pháp luật của nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chị H, anh Tr chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật, không đến tham gia phiên họp giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, không đến tham gia phiên tòa.

+ *Về đường lối giải quyết:* Căn cứ Hợp đồng vay vốn, lời khai của các bên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc anh Tr, chị H có trách nhiệm trả Ngân hàng số tiền gốc là 100.000.000đ tiền lãi tính đến ngày 06/9/2021 là 17.268.903đ tổng cộng cả gốc và lãi là 117.268.903 đồng và phải chịu lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kết cho đến khi trả hết nợ.

Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên ngân hàng không phải chịu tiền án phí. Bị đơn chị H, anh Tr phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng khởi kiện anh Tr, chị H về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, phía Anh Tr, chị H có hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay tại xã XL, huyện YT, tỉnh BG căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện YT, tỉnh BG.

Bị đơn anh Phan Văn Tr đã được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng đến nay vẫn vắng mặt không có lý do; anh V đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng và chị H vắng có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b, khoản 2, điều 227; khoản 1, điều 228; Điểm a, b, khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh V, anh Tr, chị H.

[2] Về nội dung:

Ngày 26/6/2019 Chị Trần Thị H, anh Phan Văn Tr có ký hợp đồng tín dụng số 2508LAV2019001852 vay của Ngân hàng No&PTNT, chi nhánh huyện YT, tỉnh BG II - phòng giao dịch Mở Trạng số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng). Mục đích vay để phát triển sản xuất, kinh doanh, đời sống, lãi xuất vay 10,5%/1 năm, hạn trả nợ cuối cùng ngày 26/6/2021. Việc chị H, anh Tr vay tiền của Ngân hàng là có căn cứ. Sau khi vay chị H, anh Tr mới trả lãi cho ngân hàng số tiền 7.134.248 đồng chưa trả cho Ngân hàng đồng tiền gốc nào. Đến hạn ngày 26/6/2021 chị H, anh Tr không có tiền trả cho Ngân hàng theo hợp đồng đã ký kết. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị H, anh Tr trả Ngân hàng số tiền gốc là 100.000.000đ và trả lãi tính đến ngày 06/9/2021 là

17.268.903 đồng là đúng. Nay chị H cho rằng do làm ăn chăn nuôi bị thua lỗ, đề nghị Ngân hàng cho vợ chồng chị trả tiền lãi còn số tiền gốc cho vợ chồng chị khát. Phía Ngân hàng không đồng ý với lý do đến hạn trả nợ từ tháng 6 năm 2021 vợ chồng chị đã không có ý thức trả lãi và xin gia hạn, mặc dù đã được phía Ngân hàng đôn đốc, nhắc nhở nhưng anh chị cũng không có ý kiến và trách nhiệm gì. Đến khi Ngân hàng khởi kiện ra Tòa án, bản thân anh Trọng còn không hợp tác, trốn tránh.

HĐXX xét thấy. Căn cứ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa chị H, anh Tr với Ngân hàng thì đến nay anh Tr, chị H vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng đã đôn đốc, nhắc nhở nhưng anh chị đã không chấp hành. Vì vậy đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết. Nay Ngân hàng khởi kiện là có căn cứ. Cần buộc chị H, anh Tr phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng NN&PTNT YT, BG II số tiền gốc là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng);

Về tiền lãi căn cứ vào hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa chị H, anh Tr với Ngân hàng thì tiền lãi tính đến ngày 06/9/2021. là 24.403.151 đồng chị H, anh Tr mới trả cho Ngân hàng số tiền lãi là 7.134.248 đồng, còn nợ lại tiền lãi là 17.268.903 đồng. Nay cần buộc chị H, anh Tr phải trả cho ngân hàng số tiền lãi còn nợ và phải trả lãi phát sinh theo hợp đồng ký kết với Ngân hàng cho đến khi trả xong nợ.

- Về án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu tiền án phí. Chị H, anh Tr phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Về quyền kháng cáo các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Từ nhận định trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về Điều luật: Căn cứ vào quy định tại khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Điểm b, khoản 2, Điều 227; Khoản 1 Điều 228, điểm a, b, khoản 1 Điều 238 Điều 271; Điều 273; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 27, Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

2. Về nội dung: Buộc chị Trần Thị H, anh Phan Văn Tr phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng NN&PTNT, chi nhánh huyện YT - tỉnh BG II, phòng giao dịch Mỏ Trạng số tiền gốc là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), tiền lãi tính đến ngày 06/9/2021 là 17.268.903 đồng tổng cộng và gốc và lãi là 117.268.903 đồng, (Một trăm mười bảy triệu hai trăm sáu mươi tám nghìn chín trăm linh ba đồng).

Kể từ ngày 06-9-2021 thì ngoài số tiền phải trả người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất theo hợp đồng tín dụng số 2508LAV2019001852, ngày 26/6/2019 đã ký kết với ngân hàng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ.

- Về tiền án phí: Ngân hàng không phải chịu án phí. Hoàn trả Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.779.000 đồng (hai triệu bảy trăm bảy mươi chín nghìn đồng) đã nộp tại biên lai số AA/2018/0004704, ngày 26-3-2021 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện YT, tỉnh BG thu.

Anh Tr, chị H phải chịu 5.863.000đ (năm triệu tám trăm sáu mươi ba nghìn) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.hoặc niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh BG;
- VKSND tỉnh BG;
- VKSND huyện YT;
- THA huyện YT;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Thị Vân Anh**